

Bản án số: 135/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-09-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bình

Bà Trương Thị Quý

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 01 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L - Sinh năm: 1973

HKTT: Thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/08/2020).

Bị đơn: Anh Lê Đình H - Sinh năm: 1970

HKTT: Thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 29/05/2020 chị Phạm Thị L trình bày: Chị với anh Lê Đình H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới nhau từ năm 1993, đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 1999 khi chị sinh cháu thứ hai thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không chịu tu trí làm ăn, giúp đỡ vợ con, suốt ngày bê tha rượu chè, rồi ghen tuông bóng gió. Anh H nhiều lần cầm dao đe dọa giết chị. Hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau gần 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Đình H.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 chung tên là Lê Đình Linh - sinh năm 1993 và Lê Đình Minh – sinh năm 1999. Hiện tại các cháu đều đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Lê Đình H đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh H vắng mặt nên không có lời khai của anh H trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh H không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Chị L đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Lê Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã Điện Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Lê Đình H để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị L và anh H có 02 chung tên là Lê Đình Linh - sinh năm 1993 và Lê Đình Minh – sinh năm 1999. Hiện tại các cháu đều đã thành niên, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Lê Đình H.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007363 ngày 26/05/2020. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Phạm Thị L và anh Lê Đình H. Chị L và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Điền Lư
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Văn Bình

Trương Thị Quý

Phạm Văn Hùng

